

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KẾ SÁCH
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 79/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 30-11-2018
V/v tranh chấp Ly hôn,
tranh chấp về nuôi con chung.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KẾ SÁCH, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Bình.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Khanh;
2. Ông Thiệu Hoàng Mới.

- Thư ký phiên tòa: Bà: Trần Thị Cúc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Đặng Xuân Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý 417/2018/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 10 năm 2018 về tranh chấp: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 201/2018/QĐXX - ST ngày 13 tháng 11 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Phạm Thị C, sinh năm 1975.

Địa chỉ: số nhà 281/1, ấp A, thị trấn A, huyện K, tỉnh Sóc Trăng.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1970 (theo giấy chứng nhận kết hôn sinh năm 1976).

Địa chỉ: số nhà 376/8, ấp S, xã K, huyện K, tỉnh Sóc Trăng.

(Chị C và anh S cùng có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các lời khai có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn là chị Phạm Thị C trình bày:

Chị C và anh Nguyễn Văn S cưới nhau và chung sống từ tháng 5/2005, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện Kế, tỉnh Sóc Trăng vào năm 2007. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, sau đó thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Chị C và anh S đã ly thân từ tháng 5/2018 đến nay.

Về con chung: có 01 (một) con chung tên Nguyễn Vũ D, sinh ngày 30/3/2006, hiện đang ở cùng với chị C.

Về tài sản chung và nợ chung: không có.

Nay chị C yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Văn S.

Chị C yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Biên bản lấy lời khai ngày 01/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, các lời khai có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, bị đơn anh Nguyễn Văn S trình bày:

Anh S và chị Phạm Thị C có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện K, tỉnh Sóc Trăng vào năm 2007. Vợ chồng sống hạnh phúc bình thường, không có mâu thuẫn gì trầm trọng, chỉ có cãi nhau do bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Từ tháng 5/2018 vợ chồng đã ly thân đến nay.

Về con chung: có 01 (một) con chung tên Nguyễn Vũ D, sinh ngày 30/3/2006, hiện đang ở cùng với chị C.

Về tài sản chung và nợ chung: không có.

Nay anh S không đồng ý ly hôn với chị Nguyễn Thị C vì còn thương vợ con, mong muốn vợ chồng hàn gắn đoàn tụ lại.

Nếu Tòa án giải quyết cho chị C được ly hôn thì anh S có các ý kiến sau:

Anh S yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu chị C cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng phát biểu:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử và tư cách của người tham gia tố tụng đã tuân thủ theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Theo các tài liệu thể hiện trong hồ sơ và tại phiên tòa sơ thẩm đại diện Viện kiểm sát nhận thấy mối quan hệ vợ chồng giữa chị C và anh S đã mâu thuẫn trầm trọng. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị C, cho chị C được ly hôn với anh S.

Về con chung: Do con chung hiện nay đang ở cùng với chị C từ khi vợ chồng ly thân cho đến nay và cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu D, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị C, giao con chung cho chị C tiếp tục nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Tại phiên tòa, do chị C không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về tài sản chung và nợ chung do các đương sự tự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về án phí: đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Theo Biên bản về việc thu thập tài liệu, chứng cứ để xác định nguyên nhân của việc phát sinh tranh chấp ngày 05/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Kế Sách có xác định “..... nguyên nhân của việc phát sinh tranh chấp là do anh S thường xuyên uống rượu, không lo làm ăn.....”. Mặt khác, tại phiên tòa, bị đơn cũng thừa nhận, vợ chồng cũng có xảy ra cãi vã và vợ chồng sống ly thân từ tháng 5/2018 cho đến nay nhưng mối quan hệ vợ chồng vẫn không được cải thiện. Xét thấy, quan hệ vợ chồng giữa nguyên đơn và bị đơn đã thật sự tan vỡ, không còn khả năng hàn gắn, đoàn tụ. Bởi lẽ, theo lời trình bày của nguyên đơn, bị đơn và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã đủ cơ sở để xác định cuộc sống vợ chồng giữa nguyên đơn và bị đơn không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Cho nên, nguyên đơn yêu cầu ly hôn bị đơn là có căn cứ và C đáng, vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Về con chung: theo lời khai của nguyên đơn và bị đơn cũng như các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xác định nguyên đơn và bị đơn có 01 con chung là cháu Nguyễn Vũ D, sinh ngày 30/3/2006 hiện đang ở cùng với nguyên đơn. Tại phiên Tòa, nguyên đơn yêu cầu được tiếp tục được nuôi con chung. Riêng bị đơn cũng có ý kiến yêu cầu được nuôi dưỡng cháu D nếu vợ chồng ly hôn.

Xét thấy, con chung đã được nguyên đơn nuôi dưỡng ổn định từ khi vợ chồng ly thân cho đến nay, đồng thời để tránh những xáo trộn trong đời sống, tâm sinh lý, gây ra những ảnh hưởng không tốt đến việc phát triển bình thường của con chung, và cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu Duy. Cho nên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu về nuôi con chung của nguyên đơn, tiếp tục giao con chung là cháu Nguyễn Vũ D, sinh ngày 30/3/2006 cho nguyên đơn nuôi dưỡng là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

Việc giao con chung là cháu Nguyễn Vũ D, sinh ngày 30/3/2006 cho nguyên đơn nuôi dưỡng cũng phù hợp với ý kiến của Phòng Lao động - Thương binh và xã hội huyện Kế Sách tại Công văn phúc đáp số 133/PLĐTBXH, ngày 05/11/2018 của Phòng Lao động - Thương binh và xã hội huyện Kế Sách.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con: Do nguyên đơn không yêu cầu bị đơn cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Do nguyên đơn và bị đơn tự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét trong vụ án này.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[6] Về ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa: Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Phạm Thị C ly hôn anh Nguyễn Văn S.

[2] Về con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Vũ D, sinh ngày 30/3/2006 cho chị Phạm Thị C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Anh Nguyễn Văn S có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[3] Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Nguyễn Văn S không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị C không có yêu cầu.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Do chị Phạm Thị C và anh Nguyễn Văn S tự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét trong vụ án này.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Phạm Thị C phải chịu 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm. Chị C đã nộp 300.000đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0004343 ngày 24/10/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kế Sách không phải nộp tiếp. Anh Nguyễn Văn S không chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai, chị Phạm Thị C và anh Nguyễn Văn S có mặt tại phiên tòa và có mặt khi tuyên án.

Báo cho các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa

thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Kế Sách;
- Chi cục THADS huyện Kế Sách;
- Đương sự;
- UBND xã K, huyện K;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thanh Bình